

VẤN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN QUỐC NỘI

TS. LÊ KHOA

Ngày 24, 5 1994, tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) ở Hà Nội, dưới sự chủ trì của báo Nhân Dân và NHNNVN đã tiến hành Hội thảo khoa học về vấn đề huy động vốn quốc nội, để phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội. Tham gia vào buổi hội thảo có những cán bộ cao cấp nhất của NHNNVN và báo Nhân Dân, các viện khoa học tại Hà Nội, phóng viên các báo kinh tế, tài chính, ngân hàng, một số nhà khoa học kinh tế tài chính ngân hàng trong nước và một số các tác giả đã có bài trên báo Nhân Dân về vấn đề này. Có 3 người tại Thành Phố Hồ Chí Minh được mời ra Hà Nội tham gia vào cuộc hội thảo, đó là ông Nguyễn Thanh Châu, trợ lý Tổng giám đốc Eximbank và 2 cộng tác viên thường xuyên của tạp chí Phát triển kinh tế, ông Vũ ngọc Nhung và tôi.

I. NỘI DUNG CUỘC HỘI THẢO

Chủ trì gia cuộc hội thảo, ông Cao Sĩ Kiêm, Thống đốc NHNNVN cho biết nhu cầu vốn trong năm 1994 là 42 nghìn tỷ đồng, và năm 1995 là 52 nghìn tỷ đồng, mới đảm bảo được các mục tiêu chiến lược phát triển (Tinh tròn 10.000 ĐVN = 1 USD, nhu cầu vốn là 4,2 tỷ USD cho năm 1994 và 5,2 tỷ USD cho năm 1995). Để đảm bảo nguồn vốn trên đây, có thể vay nước ngoài, nhưng vấn đề cơ bản là huy động vốn trong nước.

Năm 1992, số dư tiết kiệm là 3185 tỷ đồng, kỳ phiếu 533 tỷ đồng, năm 1993 là 2458 và 2467 tỷ, cộng chung xấp xỉ 5 ngàn tỷ đồng.

Ngoài tiết kiệm và kỳ phiếu, còn áp dụng một số biện pháp khác, như tiết kiệm để xây nhà, được áp dụng từ tháng 2.1994, việc phát hành trái phiếu kho bạc, việc tổ chức thị trường chứng khoán.

NHNNVN chủ trương đẩy mạnh việc thanh toán không tiền mặt, nhằm vào việc khuyến khích các xí nghiệp và tư nhân mở tài khoản thanh toán và sử dụng séc, thương phiếu để thực hiện các vụ việc thanh toán. Muốn thực hiện được việc này, các xí nghiệp và tư nhân sẽ gởi nhiều tiền ký thác hoạt kỳ vào ngân hàng hơn. Nhờ đó, ngân hàng có thêm nguồn vốn hoạt kỳ rẻ tiền cho vay.

Về vấn đề tỷ giá, có hai quan điểm. Một là phá giá ngay tiền Việt Nam, để cho các nhà xuất khẩu thu được nhiều tiền VN hơn khi xuất khẩu, hàng nhập trở nên đắt hơn khiến hàng nội có thể cạnh tranh hữu hiệu với hàng ngoại. Hai là nên từ từ nâng dần tỷ giá đồng USD lên so với đồng bạc Việt Nam, như vậy cũng dần dần đạt được mục tiêu trên nhưng tránh được các sốc tâm lý và biến chuyển bất lợi đột ngột. NHNNVN chủ trương ứng dụng biện pháp thứ hai để tránh gây xáo trộn tâm

lý.

Tham gia vào việc hội thảo, có rất nhiều ý kiến được nêu lên. Đa số các phát biểu cho rằng nguồn tiết kiệm trong dân còn nhiều, tồn đọng dưới các hình thức như vàng, USD, tiền mặt. Ông Trần Gia Hiền cho biết năm 1993 vốn đầu tư toàn xã hội là 31.000 tỷ đồng thì vốn trong nhân dân là 8.000 tỷ đồng. Nếu ước tính vốn trong nhân dân là 20.000 tỷ thì mới huy động được 40% mà thôi. Ông Lê Văn Sinh cho biết, theo tính toán của Tổng cục Thống kê thì trong nhân dân hiện nay có khoảng 20.000 tỷ đồng và hàng nghìn lạng vàng (chưa tính USD?).

Tiến sĩ kinh tế Nguyễn Thị Hiền cho biết số đầu tư từ nay đến năm 2000 là 40 tỷ USD, trong số 20 tỷ được huy động trong nước. Tiến sĩ Hiền đưa ra các tỷ lệ góp vốn như sau dự trù cho năm 1994: Nhà nước 40%, các xí nghiệp 10%, nguồn vốn tín dụng 20%, suy ra tỷ lệ nhân dân góp vốn đầu tư là 30%. Nếu các tỷ lệ trên không thay đổi từ nay tới năm 2000 thì số đầu tư 20 tỷ USD từ nay tới năm 2000 được thực hiện như sau:

Nhà nước đóng góp	40% hay	8 tỷ USD,
Các xí nghiệp	10%	2 -
Nguồn vốn tín dụng	20%	4 -
Nguồn vốn nhân dân	30%	6 -

Nếu so sánh các con số trên đây với các số do ông Thống đốc NHNNVN nêu trên, ta thấy xấp xỉ bằng nhau, như ông Thống đốc NHNN cho biết số dư tiết kiệm và kỳ phiếu là xấp xỉ 5 tỷ USD đối chiếu với nhu cầu tín dụng cũng khoảng 4-5 tỷ USD. Nguồn vốn tín dụng do Tiến sĩ Hiền đưa ra cũng 4 tỷ USD. Song 2 số không ăn khớp với nhau vì số của ông Kiêm liên quan đến năm 1994 còn số của TS Hiền liên quan tới thời gian 1994-2000. Tiền vận chuyển không ngừng từ T đến H-H-T, cứ mỗi vòng quay tiền lại đẻ ra lương, lãi, lời và một phần số tiền này lại được tái đầu tư, nhất là khi lợi nhuận khá cao khiến nhiều người bỏ vốn đầu tư hơn. Từ nay tới năm 2000 sẽ có nhiều vòng quay của vốn và 1 phần vốn cũ sẽ nhập vào lãi để tái đầu tư. Nếu chọn các dự án tương đối ngắn hạn có tỷ lệ lợi nhuận cao thì với nhiều vòng quay của vốn và việc nhập lãi vào vốn sẽ

cộng gộp được nhiều nguồn vốn lũy tiến cao hơn số 20 tỷ USD nêu trên.

Nhiều người nhấn tới việc cần phải thiết lập chế độ an toàn bảo đảm sinh lợi cho các số vốn được đưa vào đầu tư. Ông Trần Độ nêu vấn đề: Có hàng trăm vị giám đốc làm ăn kinh doanh thua lỗ, giám đốc vào tù, nhưng tiền thì nhà nước (hay nhân dân, vì nhà nước thay mặt nhân dân) mất. Nếu là tiền vay ngân hàng thì ngân hàng mất. Mà điều cốt yếu nhân dân muốn, là ngân hàng hay nhà nước thu được vốn, chứ không cần các vị giám đốc vào tù, nhân dân lại phải đóng thuế nuôi các vị ấy (Theo thiên ý, vấn đề này có thể giải quyết khá dễ dàng: khi để bắt các vị giám đốc nên chọn trong những người "có tóc" và nếu làm ăn thua lỗ thì các vị này phải đền bồi bằng tiền riêng trong túi của họ, hay bằng phần hùn, cổ phần của họ).

Theo ông Hoàng kim Giao, số tiền dự tiết kiệm 7.500 tỷ. Lao động ở Đức gởi về 5.000 tỷ. Việt Kiều gởi về 6.000-7.000 tỷ. Cộng đồng người Việt ở các nước SNG và Đông Âu: 30-40 triệu USD. Vậy các vốn ấy đi về đâu? Sáu tháng đầu ở miền Nam số tiền buôn lậu lên đến 3.000 tỷ đồng. Và tiếp theo 6 tháng sau 1992 ở miền Bắc cũng mất khoảng gần ấy tiền trong việc buôn lậu, chưa kể các tài sản khác thất thoát, bị tham ô, vậy nếu chống buôn lậu tham ô hữu hiệu hơn thì sẽ có nguồn vốn khá lớn để tài trợ đầu tư.

II. GÓP Ý NGOÀI HỘI THẢO

Bên lề cuộc hội thảo, chúng tôi có đề nghị và được chấp thuận làm việc với các cán bộ cấp cao ở NHNNVN. Chúng tôi có đề nghị 18 biện pháp tiền tệ ngân hàng, xin Ngân hàng cho thi hành sớm, trong số có những biện pháp đã được báo Nhân Dân công khai như tài chính và luật pháp nên quy định rằng những số tiền trang trải trên 1 triệu đồng phải thực hiện bằng séc, nếu thực hiện bằng tiền mặt, USD hay vàng thì coi như không hợp lệ và phải chịu thuế gấp đôi. Các vụ việc giao hàng trước, nhận tiền sau từ nay sẽ thanh toán bằng thương phiếu, được định xứ tại ngân hàng và thương phiếu được ngân hàng chấp thuận thể chấp với lãi suất ưu tiên: thương phiếu định xứ tại ngân hàng được giao hoán, bù trừ như séc ♣.